

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1175/2018/DS-ST
Ngày: 28-11-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Hồng.
2. Bà Đỗ Thị Giang.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Ly – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 339/2018/TLST-DS, ngày 27 tháng 3 năm 2018, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 475/2018/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 391/2017/QĐST-DS, ngày 08 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV; Trụ sở: 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngân Xuân T; Sinh năm: 1992; Chức vụ: Chuyên viên; Địa chỉ: Lầu 2, 296 PXL, P 7, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Ng, Sinh năm: 1979; Địa chỉ: 441/1 Chiến Lược, khu phố 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV có Ông Ngân Xuân T là đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là ngân hàng) có cho Bà Ngô Thị Ng vay số tiền 133.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 10421530/HCM/HĐTD ký ngày 25/11/2016, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 01/10421530/HCM/HĐTD ký cùng ngày. Mục đích vay để mua ô tô tải thùng bạt TMT CA3513T, mới 100%. Thời hạn vay 72 tháng (từ ngày 25/11/2016 đến ngày 25/11/2022). Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền vay trong hợp đồng tín dụng nêu trên là: Quyền sở hữu, quyền sử dụng chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu TMT, số loại CA3513T-MB, số khung RRT03513TF1A00004, số máy TM465QE150100190, biển kiểm soát 51C-877.11, đứng tên Bà Ngô Thị Ng theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 217578 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2016, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10421530/HCM/HĐTCSP ký ngày 25/11/2016. Chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, số đăng ký 1232246772 ngày 25/11/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay, bà Ngọt chưa thanh toán cho ngân hàng bất kỳ khoản tiền gốc và tiền lãi nào. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện bà Ngọt ra Tòa để yêu cầu bà Ngọt phải thanh toán tiền nợ gốc số tiền là 133.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính là 6.517.391 đồng. Đồng thời có yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Bà Ngô Thị Ng là: Quyền sở hữu, quyền sử dụng chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu TMT, số loại CA3513T-MB, số khung RRT03513TF1A00004, số máy TM465QE150100190, biển kiểm soát 51C-877.11 đứng tên Bà Ngô Thị Ng theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 217578 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2016, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10421530/HCM/HĐTCSP ký ngày 25/11/2016.

Sau khi nguyên đơn kiện bà Ngọt ra Tòa, bà Ngọt đã bàn giao tài sản thế chấp nêu trên cho ngân hàng xử lý bán đấu giá tài sản. Tài sản thế chấp đã được bán đấu giá thành và ngân hàng đã trừ số tiền 42.661.000 đồng vào nợ gốc của khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 10421530/HCM/HĐTD ký ngày 25/11/2016. Vì vậy, ngày 13/9/2018 nguyên đơn có đơn rút yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nói trên Nguyên đơn chỉ còn yêu cầu bà Ngọt trả một lần số tiền còn nợ tạm tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là ngày 28/11/2018 như sau:

Nợ gốc: 90.339.000 đồng

Nợ lãi: 35.260.334 đồng

Tổng cộng: 125.599.334 đồng.

Đồng thời tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/11/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng hai bên đã thỏa thuận.

Bị đơn – Bà Ngô Thị Ng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV có Ông Ngân Xuân T là đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn – Bà Ngô Thị Ng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu phát mãi tài sản là Quyền sở hữu, quyền sử dụng chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu TMT, số loại CA3513T-MB, số khung RT03513TF1A00004, số máy TM465QE150100190, biển kiểm soát 51C-877.11, do Bà Ngô Thị Ng đứng tên, và đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là Bà Ngô Thị Ng; bà Ngọt cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vụ án thuộc trường hợp Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV có Ông Ngân Xuân T là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử. Bị đơn – Bà Ngô Thị Ng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét, mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bà Ngô Thị Ng đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bà Ngọt vẫn vắng mặt không có lý do. Có nghĩa là bà Ngọt đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bà Ngọt phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 25/11/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV và Bà Ngô Thị Ng ký Hợp đồng tín dụng số 10421530/HCM/HĐTD, Khế ước nhận nợ số 01/10421530/HCM/HĐTD và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10421530/HCM/HĐTCSP cùng ngày 25/11/2016. Tại thời điểm giao kết hợp đồng, pháp luật điều chỉnh quan hệ hợp đồng giữa các bên đương sự là Luật các tổ chức tín dụng (Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/10/2010), Bộ luật dân sự 2005, Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn bản số 20/VBHN-NHNN ngày 20/5/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xét về hình thức, hợp đồng tín dụng nói trên được lập thành văn bản, phù hợp với quy định tại Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Về mặt nội dung, chủ thể giao kết hợp đồng - Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV là một tổ chức tín dụng trong nước, được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định khác của pháp luật và được phép cấp tín dụng tiêu dùng; tại thời điểm ký hợp đồng, bà Ngọt có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV và bà Ngọt tự nguyện giao kết hợp đồng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV cho bà Ngọt vay số tiền là 133.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Thỏa thuận này của hai bên đương sự phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*, Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng: *“Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng”*.

Mục đích vay của bà Ngọt để mua ô tô tải thùng bạt TMT CA3513T, xe mới. Đảm bảo cho khoản vay bà Ngọt đã thế chấp quyền sở hữu, quyền sử dụng chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu TMT, số loại CA3513T-MB, số khung RRR03513TF1A00004, số máy TM465QE150100190, biển kiểm soát 51C-877.11 đứng tên Bà Ngô Thị Ng theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 217578 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2016.

Theo thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ số 01/10421530/HCM/HĐTD ngày 25/11/2016 thì Bà Ngô Thị Ng có trách nhiệm thanh toán nợ gốc theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/12/2016. Tổng cộng là 72 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 1.848.000 đồng. Riêng kỳ cuối trả dứt nợ vay. Các kỳ trả lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/12/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV đã giải ngân toàn bộ số tiền vay nói trên cho bà Ngọt vào ngày 25/11/2016. Sau khi nhận tiền, bà Ngọt không trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký. Như vậy, bà Ngọt đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cùng ngày 25/11/2016 được ký giữa bà Ngọt với Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV. Căn cứ khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”, nên việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV kiện yêu cầu bà Ngọt hoàn trả một lần toàn bộ nợ gốc và lãi trước thời hạn hợp đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về số tiền nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV khởi kiện đòi số tiền nợ gốc là 90.339.000 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là ngày 28/11/2018 số tiền là 35.260.334 đồng. Bà Ngọt không có ý kiến phản đối lời khai của nguyên đơn về số tiền nợ gốc và tiền lãi nói trên, nên căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn không phải chứng minh về số tiền nợ mà bà Ngọt còn nợ. Mặt khác, căn cứ vào bảng tính lãi của phía nguyên đơn cũng xác định, số tiền nợ gốc và nợ lãi mà bà Ngọt còn nợ như trên. Vì vậy, bà Ngọt có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 90.339.000 đồng và tiền lãi là 35.260.334 đồng.

Do bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán đã lâu mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là chính đáng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 29/11/2018 trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết nên có cơ sở để chấp nhận.

Đối với việc rút yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển số biển kiểm soát 51C-877.11 đứng tên Bà Ngô Thị Ng theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 217578 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2016, theo Hợp đồng thế chấp số 10421530/HCM/HĐTCSP ngày 25/11/2016. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nói trên của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

Phía nguyên đơn cũng xác định chỉ cho bà Ngọt vay và trách nhiệm thanh toán chỉ yêu cầu cá nhân bà Ngọt thực hiện mà không yêu cầu ai khác cùng liên đới trả nợ nên ghi nhận.

Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận. Riêng ý kiến về việc hồ sơ vi phạm thời hạn xét xử, do

hồ sơ có thu thập chứng cứ nên thời gian giải quyết vụ án bị kéo dài, vì vậy đã vi phạm thời hạn xét xử.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do được chấp nhận yêu cầu nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV không phải nộp án phí, hoàn trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Nguyễn Thị Ngọt phải nộp án phí tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV, cụ thể là 6.279.967 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/10/2010 của Quốc Hội);

Căn cứ Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Văn bản số 20/VBHN-NHNN ngày 20/5/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV về việc yêu cầu Bà Ngô Thị Ng trả số tiền nợ gốc là 90.339.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/11/2018 là 35.260.334 đồng, phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 10421530/HCM/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 01/10421530/HCM/HĐTD ký cùng ngày 25/11/2016 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV với Bà Ngô Thị Ng.

2. Buộc Bà Ngô Thị Ng phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV số tiền nợ gốc là 90.339.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/11/2018 là 35.260.334 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, Bà Ngô Thị Ng phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 29/11/2018 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 10421530/HCM/HĐTD, ngày 25/11/2016 mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nói trên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV không phải nộp. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV số tiền tạm ứng án phí là 3.487.935 (Ba triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm

ba mươi lăm) đồng theo biên lai số 0000651 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngô Thị Ng phải nộp án phí sơ thẩm là 6.279.967 (Sáu triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng).

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- Thi hành án dân sự quận Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Lệ Hoa